

Số: 267/2023/QĐST-HNGĐ

Nam Từ Liêm, ngày 29 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 270/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 6 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964

2. Bà Nguyễn Thị Phúc T, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Số 1, ngõ 201, tổ dân phố số 5, phường T, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Phúc T kết hôn vào ngày 29 tháng 10 năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Nay là phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội). Sau khi kết hôn, ông S và bà T chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S, bà T bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không

còn, ông S, bà T cùng thỏa thuận ly hôn để ông bà ổn định cuộc sống. Ông S, bà T đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông S và bà T có ba con chung là: cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/02/1994, cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 04/9/2001, cháu Nguyễn Sơn L, sinh ngày 16/6/2010. Cháu H và cháu Diệu A đã đủ 18 tuổi nên ông S, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông S, bà T thỏa thuận sau khi ly hôn bà T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Sơn L. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông S và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn S tự nguyện chịu cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 6 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Phúc T.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Phúc T có ba con chung là: Cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 08/02/1994, cháu Nguyễn Diệu A, sinh ngày 04/9/2001, cháu Nguyễn Sơn L, sinh ngày 16/6/2010. Cháu H và cháu Diệu A đã đủ 18 tuổi nên ông S, bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Sơn L cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn Về cấp dưỡng nuôi con: Ông S và bà T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Phúc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn S tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận ông S đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (Biên lai số AA/2020/0035401 ngày 20/6/2023) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Ông Nguyễn Văn S đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (GCNKH số 28, quyền số 01 ngày 29/10/1992)
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trung Lập